

PHỤ LỤC 2

Danh sách các hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất chưa có Giấy chứng nhận QSDĐ bị ảnh hưởng

Dự án: Tuyến đường huyện ĐH.15 (Bình Hiệp - Tịnh Trà)

(Kèm theo Thông báo số 2497/TB-UBND ngày 13/8/2026 của UBND xã Thọ Phong)

TT	Người đang sử dụng	Địa chỉ	Tờ BDDC khu đất tỷ lệ 1/2000					Tờ BDDC tỷ lệ 1/2000 đo vẽ năm 2021 xã Tịnh Thọ cũ				Tờ BDDC tỷ lệ 1/2000 đo vẽ năm 1998					Nguồn gốc đất theo hộ dân kê khai	Kết quả hợp xác nhận nguồn gốc đất ngày 07/8/2026						Ghi chú	
			Tờ bản đồ	Số thửa	Diện tích(m2)			Loại đất	Tờ BDD C mới	Số thửa	Diện tích (m2)	Loại đất	Tờ BDD C	Số thửa	Diện tích (m2)	Loại đất			CSD theo Sổ mục kê	Thời điểm bắt đầu sử dụng	Hộ, cá nhân thuộc đối tượng trực tiếp SXNN	Khu vực, vị trí	Điều kiện cấp GCNQSD Đ		Tranh chấp
					Trích lục	Quy hoạch	Trong đó: DTQH nằm trong ranh																		
1	Phạm Văn Bàng	xã Thọ Phong																							
													18	804	1152	LNK	Phạm Văn Bàng	Cha mẹ để lại và sử dụng từ năm 1978 đến nay	Theo hồ sơ địa chính trong sổ mục kê trang số 91, ghi tên ông Phạm Văn Bàng và ông sử dụng ổn định liên tục không tranh chấp đối với thửa đất 804, tờ bản đồ số 18 xã Tịnh Thọ cũ đến nay. Đối với thửa đất số 798, tờ bản đồ số 18, xã Tịnh Thọ cũ, trong sổ mục kê trang số 91, ghi tên ông Phạm Đình Tường là chú ruột ông Bàng. Thực tế ông Bàng sử dụng ổn định liên tục không tranh chấp từ năm 1978 đến nay, không tranh chấp.	1978	Nông nghiệp	1		Không	
			3	52	1851,2	84,8	84,8	HNK	70	52	1851,2	BHK	18	798	872	RTG	Phạm Đình Tường								
2	Hộ ông Mai Văn Quý	xã Thọ Phong																							
																		Do cha để lại	Theo hồ sơ địa chính là đất do UBND xã quản lý, thực tế hộ ông Mai Văn Quý đã sử dụng ổn định liên tục từ năm 2000 đến nay, không tranh chấp với hộ gia đình nào khác.	2000	Nông nghiệp	1		Không	
			3	76	303,4	13,2	13,2	HNK	70	76	303,4	BHK	18	886	368	M	UB quản lý								
3	Hộ ông Đình Trung Thành	xã Thọ Phong																							

TT	Người đang sử dụng	Địa chỉ	Tờ BĐĐC khu đất tỷ lệ 1/2000						Tờ BĐĐC tỷ lệ 1/2000 đo vẽ năm 2021 xã Tịnh Thọ cũ				Tờ BĐĐC tỷ lệ 1/2000 đo vẽ năm 1998					Nguồn gốc đất theo hộ dân kê khai	Kết quả hợp xác nhận nguồn gốc đất ngày 07/8/2026						Ghi chú
			Tờ bản đồ	Số thửa	Diện tích(m2)			Loại đất	Tờ BĐĐC mới	Số thửa	Diện tích (m2)	Loại đất	Tờ BĐĐC	Số thửa	Diện tích (m2)	Loại đất	CSD theo Sổ mục kê			Thời điểm bắt đầu sử dụng	Hộ, cá nhân thuộc đối tượng trực tiếp SXNN	Khu vực, vị trí	Điều kiện cấp GCNQSD Đ	Tranh chấp	
					Trích lục	Quy hoạch	Trong đó: DTQH nằm trong ranh																		
			3	45	718,5	83,4	83,4	HNK	70	45	718,5	BHK	18	805	662	M	Mai Thị Lưu	Cha mẹ khai hoang để lại	Theo hồ sơ địa chính trong sổ mục kê trang số 91, ghi tên Mai Thị Lưu là mẹ ông Đình Trung Thành, thực tế hộ ông Đình Trung Thành sử dụng ổn định liên tục không tranh chấp từ năm 1987 đến nay, không tranh chấp.	1987	Nông nghiệp	1		Không	
4	Hộ ông Mai Văn Minh	xã Thọ Phong																							
			3	113	1060,2	152,6	152,6	HNK	70	113	1060,2	BHK	18	884	1228	HgB	Đất chưa phân phối sử dụng	Ông bà để lại	Theo hồ sơ địa chính là đất do UBND xã quản lý, thực tế hộ ông Mai Văn Minh đã sử dụng ổn định liên tục từ năm 1970 đến nay, không tranh chấp với hộ gia đình nào khác.	1970	Nông nghiệp	1		Không	
5	Hộ bà Trương Thị Ngo	xã Thọ Phong																							
			3	240	414,2	109,7	109,7	CLN	70	240	414,2	CLN	21	59	504	M	UB quản lý	Khai hoang	Theo hồ sơ địa chính là đất do UBND xã quản lý, thực tế hộ bà Trương Thị Ngo đã sử dụng ổn định liên tục từ năm 2000 đến nay, không tranh chấp với hộ gia đình nào khác.	2000	Nông nghiệp	1		Không	
6	Hộ ông Nguyễn Thanh Vũ	xã Thọ Phong																							
			3	192	1785,2	33,6	33,6	CLN	69	192	1785,2	CLN	20	40	3668	LNK	Đỗ Xuân Kỳ	Cha mẹ để lại	Theo hồ sơ địa chính trong sổ mục kê trang số 149, ghi tên ông Đỗ Xuân Kỳ, thực tế hộ ông Nguyễn Thanh Vũ sử dụng ổn định liên tục không tranh chấp từ năm 1992 đến nay, không tranh chấp.	1992	Nông nghiệp	1		Không	
7	Hộ ông Nguyễn Thanh Trà	xã Thọ Phong																							
			3	130	272,8	30,6	30,6	CLN	70	130	272,8	CLN	18	881	178	LNK	UB quản lý	Ông bà để lại	Theo hồ sơ địa chính là đất do UBND xã quản lý, thực tế hộ ông Nguyễn Thanh Trà đã sử dụng ổn định liên tục không tranh chấp từ năm 2000 đến nay, không tranh chấp.	2000	Nông nghiệp	1		Không	

TT	Người đang sử dụng	Địa chỉ	Tờ BDDC khu đất tỷ lệ 1/2000					Tờ BDDC tỷ lệ 1/2000 đo vẽ năm 2021 xã Tịnh Thọ cũ				Tờ BDDC tỷ lệ 1/2000 đo vẽ năm 1998					Nguồn gốc đất theo hộ dân kê khai	Kết quả hợp xác nhận nguồn gốc đất ngày 07/8/2026						Ghi chú		
			Tờ bản đồ	Số thửa	Diện tích(m2)			Loại đất	Tờ BDDC mới	Số thửa	Diện tích (m2)	Loại đất	Tờ BDDC C	Số thửa	Diện tích (m2)	Loại đất			CSD theo Sổ mục kê	Thời điểm bắt đầu sử dụng	Hộ, cá nhân thuộc đối tượng trực tiếp SXNN	Khu vực, vị trí	Điều kiện cấp GCNQSD Đ		Tranh chấp	
					Trích lục	Quy hoạch	Trong đó: DTQH nằm trong ranh																			
													18	921	106	Hgb	UB quản lý		sử dụng ổn định liên tục từ năm 2000 đến nay, không tranh chấp với hộ gia đình nào khác.		ng nghiệp					
8	Thọ Tây, Nguyễn Tâm đại diện kê khai	xã Thọ Phong																								
			3	179	1505,4	126,5	126,5	DVH	70	179	1505,4	DSH	21	15	1570	LNK	UB quản lý		Theo hồ sơ địa chính thuộc Đất do UBND xã quản lý						Không	
9	Hộ ông Trương Xưa	xã Thọ Phong																								
			4	482	3346,1	12,2	12,2	CLN	66	482	3346,1	CLN	17	255	3137	Hg/b	Đất chưa phân phối sử dụng	Đất ông bà để lại	Theo hồ sơ địa chính là đất do UBND xã quản lý, thực tế hộ ông Trương Xưa đã sử dụng ổn định liên tục từ trước năm 2000 đến nay, không tranh chấp với hộ gia đình nào khác.	2000	Nông nghiệp	1		Không		
10	Hộ ông Lê Quảng	xã Thọ Phong																								
			4	23	467,8	5,5	5,5	HNK	71	23	467,8	BHK	17	677	644	2 lúa	Nguyễn Thị Thống	Đất Hợp tác xã giao	Đất đã thu hồi dự án đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi							
													17	681	252	Hg/b	Đất chưa phân phối sử dụng									
11	Hộ ông Đinh Văn Chiêu	xã Thọ Phong																								
			4	731	676,0	36,9	36,9	CLN	66	731	676,0	CLN	17	589	729	2L	Nguyễn Cừa	Đất ông bà để lại	Đất đã thu hồi dự án đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi							
													17	568	1336	2L	Đinh Văn Nhiều									
													17	620	358	2L	Nguyễn Cừa									đã thu hồi
12	Trương Văn Nhấn	xã Thọ Phong																								
			4	448	180,0	56,2	56,2	CLN	66	448	180,0	CLN	17	252	486	M	Đất Công ích	ông bà để lại	Theo hồ sơ địa chính trong sổ mục kê trang số 42 thuộc UB xã quản lý	2000	Nông nghiệp	1		Không		
13	Hộ ông Nguyễn Tâm	xã Thọ Phong																								
			4	100	123,1	15,3	15,3	HNK	70	100	123,1	BHK	18	776	752	M	Phạm Đình Tam	Cha mẹ khai hoang, sử dụng sau đó để lại	Theo hồ sơ địa chính trong sổ mục kê trang số 90, ghi tên Phạm Đình Tam (ông Tam là vợ ông Nguyễn Tâm), thực tế Hộ ông Nguyễn Tâm sử dụng ổn định liên tục không tranh chấp từ năm 1995 đến nay, không tranh chấp.	1995	Nông nghiệp	1		Không		
14	Hộ bà Nguyễn Thị Yên	xã Thọ Phong																								

TT	Người đang sử dụng	Địa chỉ	Tờ BĐDC khu đất tỷ lệ 1/2000						Tờ BĐDC tỷ lệ 1/2000 đo vẽ năm 2021 xã Tịnh Thọ cũ				Tờ BĐDC tỷ lệ 1/2000 đo vẽ năm 1998					Nguồn gốc đất theo hộ dân kê khai	Kết quả hợp xác nhận nguồn gốc đất ngày 07/8/2026						Ghi chú
			Tờ bản đồ	Số thửa	Diện tích(m2)			Loại đất	Tờ BĐĐ C mới	Số thửa	Diện tích (m2)	Loại đất	Tờ BĐĐ C	Số thửa	Diện tích (m2)	Loại đất	CSD theo Sổ mục kê			Thời điểm bắt đầu sử dụng	Hộ, cá nhân thuộc đối tượng trực tiếp SXNN	Khu vực, vị trí	Điều kiện cấp GCNQSD Đ	Tranh chấp	
					Trích lục	Quy hoạch	Trong đó: DTQH nằm trong ranh																		
			4	386	493,9	6,5	6,5	LUC	67	386	493,9	LUC	16	163	798	3L	Trương Quang Minh	Ông bà để lại	Theo hồ sơ địa chính đất trong sổ mục kê trang số 5, ghi tên Trương Quang Minh, thực tế Hộ bà Nguyễn Thị Yến sử dụng ổn định liên tục không tranh chấp từ năm 1986 đến nay, không tranh chấp.	1986	Nông nghiệp	1		Không	
15	Hộ bà Nguyễn Thị Truyền	xã Thọ Phong																							
			4	313	311,6	24,3	24,3	HNK	66	313	311,6	BHK	16	278	13712	Hg.B	Đất chưa phân phối sử dụng	Khai hoang	Theo hồ sơ địa chính là đất do UBND xã quản lý, thực tế hộ bà Nguyễn Thị Truyền đã sử dụng ổn định liên tục từ trước năm 2000 đến nay, không tranh chấp với hộ gia đình nào khác.	2000	Nông nghiệp	1		Không	
	Tổng cộng:			15		791,3	791,3																		